

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 -11-2024.
V/v: Ly hôn giữa chị Hòa và
anh Qua.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Màng.

2 – Bà Quàng Thị Hòa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 20/11/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lò Thị H, sinh năm 1995.

Trú tại: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Lèo Văn Q, sinh năm 1984.

Trú tại: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2024 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Chị và anh Lèo Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 02/12/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung không hạnh phúc, đến những năm gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ nhiều năm hai người sống không

quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Lò Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh Lò Văn Q.

Về con chung: Có hai con là Lò Thị D, sinh ngày 22/10/2012 và Lò Văn Hải D1, sinh ngày 18/11/2014. Chị có nguyện vọng nuôi con gái, con trai ở với bố và theo nguyện vọng của các con. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lò Thị H trình bày về việc hai bên thỏa thuận ngày 06/02/2024, bên chị Lò Thị H còn phải thanh toán trả cho anh số tiền 20.000.000, đồng để thanh toán nợ. Nay chưa trả cho anh, anh yêu cầu chị Lò Thị H phải trả cho anh số tiền 20.000.000, đồng như sau: Chị đã trả cho anh Lò Văn Q, khi đi trả có mẹ đi cùng, không làm giấy tờ, nay anh Lò Văn Q yêu cầu chị phải trả số tiền 20.000.000, đồng chị không nhất trí.

Bị đơn anh Lò Văn Q trình bày: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị Lò Thị H. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được và anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có hai con là Lò Thị D, sinh ngày 22/10/2012 và Lò Văn Hải D1, sinh ngày 18/11/2014. Anh nhất trí nuôi con trai, để con gái cho mẹ nuôi và theo nguyện vọng của các con. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lò Văn Q trình bày về việc hai bên thỏa thuận ngày 06/02/2024, bên chị Lò Thị H còn phải thanh toán trả cho anh số tiền 20.000.000, đồng để thanh toán nợ. Nay chưa trả cho anh, anh yêu cầu chị Lò Thị H phải trả cho anh số tiền 20.000.000, đồng. Anh cho rằng việc chị Lò Thị H khai đã trả cho anh số tiền trên là không đúng và nếu trả phải có giấy tờ.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ Điều 37; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Có căn cứ để xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn Q.

Về con chung: Giao cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi con Lò Thị D, sinh ngày 22/10/2012. Anh Lò Văn Q trực tiếp nuôi con Lò Văn Hải D1, sinh ngày 18/11/2014. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lò Thị H có trách nhiệm phải trả cho anh Lò Văn Q số tiền 20.000.000, đồng để thanh toán nợ, theo thỏa thuận ngày 06/02/2024.

Chị Lò Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị H có đơn đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt nguyên đơn chị Lò Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lèo Văn Q có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do hai người bất đồng quan điểm sống. Hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Lò Thị H và anh Lèo Văn Q đã được gia đình và chính quyền khuyến giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Lò Thị H yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Lèo Văn Q.

[3] Về con chung: Có hai con là Lèo Thị D, sinh ngày 22/10/2012 và Lèo Văn Hải D1, sinh ngày 18/11/2014. Căn cứ vào yêu cầu của các đương sự con trai ở với bố, con gái ở với mẹ là đúng nguyện vọng của hai con. Nên cần chấp nhận giao cho anh Lèo Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng con Lèo Văn Hải D1. Giao cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Lèo Thị D. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng: Đề không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét về yêu cầu của anh Lèo Văn Q trình bày về việc hai bên thỏa thuận ngày 06/02/2024, chị Lò Thị H còn phải thanh toán trả cho anh số tiền 20.000.000, đồng để thanh toán nợ:

Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ và đã yêu cầu chị Lò Thị H cung cấp tài liệu chứng cứ, đưa mẹ của chị đến Tòa để xác minh việc trả tiền cho anh Lèo Văn Q, nhưng chị không thực hiện. Do đó không có căn cứ xác định chị Lò Thị H đã trả cho anh Lèo Văn Q số tiền 20.000.000, đồng để thanh toán nợ. Nên chị Lò Thị H có trách nhiệm phải trả cho anh Lèo Văn Q số tiền 20.000.000, đồng để thanh toán nợ, theo thỏa thuận ngày 06/02/2024.

Chị Lò Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Lèo Văn Q.
2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi con Lò Thị D, sinh ngày 22/10/2012. Anh Lèo Văn Q trực tiếp nuôi con Lèo Văn Hải D1, sinh ngày 18/11/2014. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Chị Lò Thị H có trách nhiệm phải trả cho anh Lèo Văn Q số tiền 20.000.000, đồng để thanh toán nợ, theo thỏa thuận ngày 06/02/2024.
5. Về án phí: Chị Lò Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001702 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Chị Lò Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Lèo Văn Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 20/11/2024.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(đã ký)

Nguyễn Minh Tuấn

